

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HSST

Ngày: 16-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Bá Dự.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Đức;

Ông Phan Hồng Mẫn.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Trương Trọng T. Sinh năm 1990 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Tổ 07 phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Trọng L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị V (Đã chết); chưa có vợ, con; tiền án: Năm 2009, phạm tội Cướp tài sản và Cướp giật tài sản. Tại Bản án số 05/HSPT ngày 09/02/2010 của Tòa án tỉnh Kon Tum tuyên phạt 08 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; 03 năm tù giam về tội Cướp giật tài sản, tổng hợp hình phạt là 11 năm 06 tháng tù giam. Thi hành án tại Trại giam Gia Trung, ngày 26/5/2017 chấp hành xong hình phạt; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 02/11/2006 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã K quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng với thời gian là 24 tháng; Ngày 06/02/2009 bị Công an phường T, tỉnh Kon Tum xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng; Tháng 3 năm 2018 phạm tội Cưỡng đoạt tài sản; ngày 07/3/2018, bị bắt tạm giam, đến ngày 29/5/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Tại Bản án số 48/HSST ngày 23/8/2018 của Tòa án thành phố Kon Tum tuyên phạt 15 tháng tù giam. Ngày

29/6/2018 bị bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị tạm giữ, khởi tố, chuyển sang tạm giam và hiện tại đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 00 ngày 29/6/2018, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Gia Lai tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với: Trương Trọng T về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, khi T đang có mặt tại số nhà 26 đường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tang vật tạm giữ của T là 01 hộp giấy có bọc băng keo màu vàng, bên trong hộp giấy có 02 chiếc giày vải màu trắng nhãn hiệu AsiaSports, bên trong chiếc giày vải bên trái có 100 viên nén màu xanh, T khai là ma túy; 01 điện thoại di động và 2.600.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 481/C54 (Đ4) 06/7/2018 của Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: 100 viên nén màu xanh thu của Trương Trọng T, niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng là 35,155 gam.

Tại Cơ quan điều tra Trương Trọng T khai nhận:

Trương Trọng T quen với Bùi Quốc B, khi cùng thi hành án tại trại giam Gia Trung; sau khi chấp hành án xong T và B có liên lạc với nhau. Biết B có bán ma túy và muốn có ma túy để sử dụng; nên vào sáng 27/6/2018, T dùng số điện thoại 0961.708.268 gọi cho Bùi Quốc B theo số 0934.104.198 để hỏi và mua 100 viên ma túy tổng hợp, B đồng ý bán cho T với giá là 15 triệu đồng. T gửi tiền qua xe khách tuyến Kon Tum - thành phố Hồ Chí Minh cho B (T không nhớ hãng xe); đến chiều 28/6/2018 B gọi điện thoại lại cho T và thông báo đã nhận được tiền T gửi. Tối 28/6/2018 B điện thoại thông báo cho T đã gửi ma túy theo tuyến xe khách thành phố Hồ Chí Minh - Pleiku.

Sáng 29/6/2018 nhà xe Đức Đạt tại số 26 đường P, thành phố P gọi điện thoại cho T đến nhận gói hàng; đến 14 giờ cùng ngày T rủ Đặng Văn D, (sinh năm 1994) và Đinh Thị H, (sinh năm 1999) đều trú tại tỉnh Kon Tum và thuê xe taxi biển kiểm soát 82A-044.35 do Trương Phú S điều khiển đi thành phố Pleiku chơi. (D, H và S không biết T đi nhận ma túy). Đến 15 giờ cùng ngày khi T đang nhận gói hàng tại nhà xe Đức Đạt, do Bùi Quốc B gửi bên trong hộp giấy có 02 chiếc giày vải, trong chiếc giày vải bên trái chứa 100 viên ma túy có tổng khối lượng là 35,155 gam loại MDMA thì bị lực lượng phòng chống ma túy bắt quả tang.

Tại cáo trạng số 17/CT-VKS-P1 ngày 06/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trương Trọng T về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Trọng T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Trương Trọng T mức án từ 11 đến 13 năm tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K vào hình phạt tù đối với bị cáo, và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó.

- Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có đóng dấu giáp lai, 01 hộp giấy, 02 chiếc giấy trắng; tịch thu sung công 01 điện thoại di động bị cáo dùng liên lạc mua ma túy; trả lại cho bị cáo số tiền 2.600.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Qua lời khai của bị cáo cũng như chứng cứ tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định bị cáo Trương Trọng T thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vì mục đích muốn có ma túy để sử dụng cho cá nhân, vào ngày 27/6/2018 Trương Trọng T đã liên lạc mua 35,155 gam ma túy loại MDMA với số tiền là 15 triệu đồng; đến 15 giờ ngày 29/6/2018, khi Trương Trọng T đang nhận gói hàng do Bùi Quốc B gửi từ thành phố Hồ Chí Minh về Gia Lai thì bị lực lượng phòng chống ma túy Công an tỉnh Gia Lai bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* với tình tiết định khung tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Ma túy là chất gây nghiện khi sử dụng ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến sức khỏe của con người, vì vậy việc tàng trữ chất ma túy trái phép luôn bị pháp luật nghiêm cấm dưới mọi hình thức. Hành vi của bị cáo không chỉ gây nguy hiểm cho bản thân bị cáo mà còn tiếp tay cho nhiều tệ nạn xã hội nên cần phải bị xử lý nghiêm khắc mới răn đe, giáo dục được bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện thái độ ăn năn hối cải, bị cáo không có yếu tố vụ lợi. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội mới. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc.

[4] Các đối tượng có liên quan:

* Đối với: Đặng Văn D, Đinh Thị H, Trương Phú S, không biết Trương Trọng T đi đến thành phố Pleiku để nhận ma túy, do đó không có cơ sở để xử lý hình sự đối với những người này.

* Đối với Bùi Quốc B, mặc dù Trương Trọng T thừa nhận mua ma túy của B; tuy nhiên B không thừa nhận đã bán ma túy cho T; B chỉ thừa nhận có quen biết T khi cùng đi cải tạo, sau khi ra trại thì có liên hệ qua điện thoại để hỏi thăm sức khỏe, không bán ma túy cho T, không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Ngoài lời khai của T không có chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi phạm tội của B. Mặt khác hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã khởi tố Bùi Quốc B để điều tra về tội Mua bán trái phép chất ma túy ở vụ án khác và cũng cần đấu tranh tiếp tục điều tra làm rõ đối với vụ án này.

[5 Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có đóng dấu giáp lai của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 hộp giấy; 02 chiếc giày trắng hiệu Asia Sport;

-Tịch thu sung công quỹ nhà nước : 01 điện thoại di động đã sử dụng của bị cáo đã sử dụng liên lạc mua ma túy;

-Trả lại cho bị cáo Trương Trọng T số tiền 2.600.000 đồng, nhưng cần bảo thủ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Từ các nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trương Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trương Trọng T 11 (mười một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 48/2018/HSST ngày 23-8-2018 của Tòa án thành phố Kon Tum tuyên phạt 15 tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 12 (mười hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt: 29/6/2018. Được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 07/3/2018 đến ngày 29/5/2018.

3. Về Vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

-Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 phong bì thư có đóng dấu giáp lai của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng ; 01 hộp giấy và 02 chiếc giày trắng hiệu AsiaSport;

-Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone , số Imei : 359482084135513, kèm sim (không hoạt động được);

-Trả lại cho bị cáo số tiền Việt Nam đồng : 2.600.000 đồng nhưng cần bảo thủ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

Các vật trên có đặc điểm ghi tại biên bản giao nhận vật chứng số 32/2019 lập ngày 19/03/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Trọng T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện KSND cấp cao
- Viện KSND tỉnh Gia lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tam giam T20;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Giáp Bá Dự